TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **98**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27-7-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Lệ Chi;

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đà Lạl, thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện M, tỉnh Cà Mau.

Chổ ở: Ấp T, xã LTT, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thuận N, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 5 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Được sự đồng ý của gia đình, hai bên gia đình tổ chức đám cưới cho chị và anh Nguyễn Thuận N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LTT, huyện N, tỉnh Cà Mau. Sau cưới vợ chồng hạnh phúc được ba năm đầu. Thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N không lo làm ăn, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, mẹ chồng khó khăn trong sinh hoạt hàng ngày.

Vợ chồng đã không còn chung sống từ năm 2016 đến nay. Chị nhận thấy giữa chị và anh N không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng không mang lại hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Thuận N.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Khôi V, sinh năm 2014, hiện do anh N nuôi con. Sau khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh N nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Chị yêu cầu được thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Thuận N vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị M được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Thuận N là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thuận N.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Thuận N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013, đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Thuận N là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống giữa vợ chồng chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Thuận N xảy ra mâu thuẫn nhưng không hòa giải với nhau được, chị Muôi xác định vợ chồng đã không còn chung sống với nhau. Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Thuận N không có ý kiến. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị M vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thuận N đều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị M đối với anh N.

Về con chung: Tên Nguyễn Khôi V, sinh năm 2014 hiện do anh N nuôi dưỡng, chị M không yêu cầu nuôi con chung, đồng ý giao con chung cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy con chung do anh N nuôi dưỡng, chị M không yêu cầu nuôi con nên giao con chung tên Nguyễn Khôi V, sinh năm: 2014 cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng. Chị M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị M xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Thuận N.

2. Con chung: Tên Nguyễn Khôi V, sinh năm 2014 giao cho anh Nguyễn Thuận N nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị M xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng, chị Nguyễn Thị M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011952 ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí, chị Nguyễn Thị M đã nộp xong.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qu y định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện M, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THA DS huyện M, tỉnh Cà Mau;
- Nơi thực hiện đăng ký kết hôn.
- Lưu:Hồ sơ, văn thư.

Huỳnh Việt Hằng